



BỘ CÔNG AN

GIỚI THIỆU NỘI DUNG CƠ BẢN LUẬT QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ

Ngày 20/6/2017, tại Kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018. Bộ Công an xin trân trọng giới thiệu Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

Vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ là những loại phương tiện đặc biệt, có liên quan trực tiếp đến bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Ngày 30/6/2011, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; tiếp đó, ngày 12/7/2013, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Quá trình triển khai thi hành Pháp lệnh đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, sau hơn 04 năm tổ chức triển khai thi hành, Pháp lệnh đã bộc lộ hạn chế, bất cập đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác trong tình hình mới, cụ thể là:

Thứ nhất, tại Khoản 2 Điều 14 và Điều 19 Hiến pháp năm 2013 đã quy định quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng và tính mạng con người được pháp luật bảo hộ, không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật. Việc quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ có liên quan trực tiếp đến những quyền này; vì vậy, cần phải quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ở tầm một đạo luật cho phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân.

Thứ hai, Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ban hành năm 2011, được sửa đổi, bổ sung năm 2013, nhưng thực tiễn công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ là rất rộng và phức tạp, liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là liên quan đến tính mạng, sức khỏe, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Do đó, một số quy định của Pháp lệnh còn bộc lộ hạn chế, bất cập, chưa đầy đủ và phù hợp với các đạo luật có liên quan.

Thứ ba, Pháp lệnh quy định về nguyên tắc và các trường hợp được nổ súng trong khi thi hành nhiệm vụ. Tuy nhiên, quy định của Pháp lệnh chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn của công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Mặt khác, Pháp lệnh chưa quy định cụ thể về các trường hợp được sử dụng công cụ hỗ trợ; việc sử dụng vũ khí thô sơ có liên quan trực tiếp tới tính mạng, sức khỏe con người nhưng Pháp lệnh lại giao Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định là chưa phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người và quyền công dân.

Thứ tư, cần thiết bổ sung các quy định về các trường hợp được phép mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam chưa được quy định trong Pháp lệnh, nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và thống nhất với các quy định của pháp luật như Luật hàng không dân dụng Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014, dự thảo Luật Cảnh vệ...

Thứ năm, hiện nay quy định về trang bị vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ cho các đối tượng còn ở nhiều văn bản pháp luật. Mặt khác, Pháp lệnh đã quy định về đối tượng được trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, song thực tiễn công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự cho thấy cần phải bổ sung một số đối tượng mới được trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ để bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Vì vậy, cần phải quy định các nội dung nêu trên trong Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ cho phù hợp với Hiến pháp và thực tiễn hiện nay.

Thứ sáu, do yêu cầu hội nhập quốc tế, Việt Nam đã tham gia nhiều tổ chức quốc tế, tổ chức khu vực và đã trở thành thành viên của nhiều điều ước quốc tế song phương, đa phương liên quan đến vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Do đó, đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện hơn nữa hệ thống pháp luật về công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ để nội luật hóa các quy định trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của quốc gia thành viên, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc chủ động và tăng cường hợp tác quốc tế trên lĩnh vực này.

Thứ bảy, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, ngăn chặn các hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển trái phép vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội thì cần thiết phải sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan tới công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ được quy định tại Pháp lệnh như: bổ sung các hành vi bị nghiêm cấm; trình tự, thủ tục và đối tượng được trang bị, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức được trang bị, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; quy định về nổ súng; mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam; về sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, trang bị, vũ khí, vật liệu nổ và công

cụ hỗ trợ; bổ sung danh mục các loại vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ; quản lý nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung một số quy định khác cho phù hợp yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong tình hình mới.

Nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, bảo đảm quyền con người, quyền công dân được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013. Đồng thời, khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên và để tăng cường công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới thì việc xây dựng Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ là cần thiết.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT

1. Quán triệt và thể chế hoá đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước ta về tăng cường công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, tạo nhận thức thống nhất và đầy đủ về công tác này, bảo đảm tính hợp hiến và tương thích của luật với các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ được ban hành sẽ là văn bản pháp luật điều chỉnh thống nhất về lĩnh vực này. Bảo đảm tính kế thừa và phát huy tác dụng tốt của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; khắc phục được bất cập trong công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực này trong tình hình hiện nay.

3. Đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; quy định rõ, cụ thể các trường hợp được sử dụng các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ trong khi làm nhiệm vụ của các lực lượng chức năng có liên quan, góp phần xây dựng và bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT

Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ gồm 08 chương, 76 điều với nội dung cơ bản như sau:

Chương I. Quy định chung gồm 16 điều (từ Điều 1 đến Điều 16), quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; nguyên tắc quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ; các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ và công cụ hỗ trợ; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được trang bị, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ; điều kiện, trách nhiệm của người được giao sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; điều kiện, trách nhiệm của người được giao quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ; quản

lý, bảo quản vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ; thu hồi vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ; thủ tục thu hồi vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ; trường hợp mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào, ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; số lượng, chủng loại vũ khí, công cụ hỗ trợ được phép mang vào, ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thủ tục cấp Giấy phép mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào, ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ để triển lãm, trưng bày, chào hàng, giới thiệu sản phẩm hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật; giám định vũ khí, công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự.

So với Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, tại Chương này, Luật đã xác định rõ phạm vi điều chỉnh của Luật là quy định về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ; nguyên tắc, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền con người, quyền công dân và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời, làm rõ các khái niệm về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ và công cụ hỗ trợ, chỉ rõ các nguyên tắc chung trong quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ.

Chương II. Quản lý, sử dụng vũ khí gồm 18 điều (từ Điều 17 đến Điều 34), quy định về nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sửa chữa vũ khí; đối tượng được trang bị vũ khí quân dụng; loại vũ khí quân dụng trang bị cho Cơ yếu, Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm lâm, Kiểm ngư, An ninh hàng không, Hải quan cửa khẩu, lực lượng chuyên trách chống buôn lậu của Hải quan; thủ tục trang bị vũ khí quân dụng; thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng; nguyên tắc sử dụng vũ khí quân dụng; các trường hợp nổ súng quân dụng khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự; đối tượng được trang bị vũ khí thể thao; thủ tục trang bị vũ khí thể thao; thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao; sử dụng vũ khí thể thao; đối tượng được trang bị vũ khí thô sơ; thủ tục trang bị vũ khí thô sơ; thủ tục khai báo vũ khí thô sơ; sử dụng vũ khí thô sơ; thủ tục cấp Giấy phép mua vũ khí; vận chuyển vũ khí; thủ tục cấp Giấy phép sửa chữa vũ khí.

- Về nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sửa chữa vũ khí: kế thừa quy định của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Luật quy định tổ chức, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu,

nhập khẩu, sửa chữa vũ khí theo quy định của Chính phủ. Đồng thời, bổ sung quy định tổ chức, doanh nghiệp khác khi có đủ điều kiện được tham gia nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, sửa chữa vũ khí theo quy định của Chính phủ.

- Về đối tượng được trang bị vũ khí: so với Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Luật bổ sung đối tượng được trang bị vũ khí là Cảnh sát biển, Cơ yếu, Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm điều kiện cho các lực lượng này thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Đồng thời, để bảo đảm phù hợp với từng lực lượng, Luật giao cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an căn cứ vào tính chất, yêu cầu, nhiệm vụ quy định việc trang bị vũ khí cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

- Về thủ tục trang bị, cấp giấy phép sử dụng vũ khí: để phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quy định thủ tục hành chính, Luật quy định đầy đủ, cụ thể thủ tục trang bị, cấp giấy phép sử dụng vũ khí trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị định số 25/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và Thông tư của Bộ Công an.

- Về quy định nổ súng: để phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 về tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, Luật quy định cụ thể các trường hợp nổ súng quân dụng khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự; theo đó, căn cứ vào mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Luật quy định thành nhóm các trường hợp nổ súng sau khi đã cảnh báo và nhóm các trường hợp nổ súng không cần cảnh báo. Đồng thời, Luật quy định nguyên tắc sử dụng vũ khí quân dụng theo hướng: khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, việc sử dụng vũ khí quân dụng phải căn cứ vào tình huống, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà đối tượng thực hiện để quyết định việc sử dụng vũ khí quân dụng và phải hạn chế thiệt hại do việc sử dụng vũ khí quân dụng gây ra... nhằm bảo đảm tính khái quát áp dụng chung cho các loại vũ khí quân dụng (bao gồm các loại súng, bom, mìn, lựu đạn...) trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự. Với quy định này, khi thực hiện nhiệm vụ, người thi hành công vụ cần căn cứ vào các dấu hiệu tội phạm, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội hoặc quyết định của người có thẩm quyền để quyết định việc sử dụng vũ khí quân dụng.

Chương III. Quản lý, sử dụng vật liệu nổ gồm 11 điều (từ Điều 35 đến Điều 45), quy định về nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ quân dụng; vận chuyển vật liệu nổ quân dụng; nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp; thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp; thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp; sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; thủ tục

cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; dịch vụ nổ mìn; vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Tại Chương này, Luật kế thừa các quy định của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ, vận chuyển vật liệu nổ, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đồng thời, bổ sung các quy định về cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận về vật liệu nổ quân dụng và vật liệu nổ công nghiệp.

Chương IV. Quản lý, sử dụng tiền chất thuốc nổ gồm 06 điều (từ Điều 46 đến Điều 51), quy định về nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ; thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ; thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ; thủ tục cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ; vận chuyển tiền chất thuốc nổ; trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng tiền chất thuốc nổ.

Đây là nội dung mới so với Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Nội dung Chương này được quy định trên cơ sở kế thừa quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ Công Thương về quản lý tiền chất thuốc nổ.

Chương V. Quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ gồm 11 điều (từ Điều 52 đến Điều 62), quy định về nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sửa chữa công cụ hỗ trợ; thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh công cụ hỗ trợ; thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu công cụ hỗ trợ; đối tượng được trang bị công cụ hỗ trợ; thủ tục trang bị công cụ hỗ trợ; thủ tục cấp Giấy phép mua công cụ hỗ trợ; thủ tục cấp Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ, Giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ; vận chuyển công cụ hỗ trợ; thủ tục cấp Giấy phép sửa chữa công cụ hỗ trợ; sử dụng công cụ hỗ trợ; trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sửa chữa công cụ hỗ trợ.

Trong Chương này, kế thừa các quy định của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các văn bản quy định chi tiết thi hành, Luật đã quy định cụ thể các đối tượng được trang bị công cụ hỗ trợ, thủ tục trang bị, cấp các loại giấy phép về công cụ hỗ trợ.

Chương VI. Tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ gồm 09 điều (từ Điều 63 đến Điều 71), quy định về nguyên tắc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; tiếp nhận, thu gom vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; đào bới, tìm kiếm vũ khí, vật liệu nổ; thẩm quyền tiếp nhận, thu gom, phân loại, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; trình tự, thủ tục tiếp nhận, thu gom vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; tổ chức giao

nhận vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; bảo quản vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ tiếp nhận, thu gom; trình tự, thủ tục phân loại, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; kinh phí bảo đảm cho việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Đây là chương mới so với Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Nội dung Chương này được quy định trên cơ sở kế thừa các quy định của Nghị định số 26/NĐ-CP ngày 05/4/2012 quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Chương VII. Quản lý nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ gồm 03 điều (từ Điều 72 đến Điều 74), quy định về nội dung quản lý nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ; trách nhiệm quản lý nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ; cập nhật, khai thác, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ.

Trong Chương này, Luật quy định cụ thể về nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ; trong đó, giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành danh mục vũ khí quân dụng, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành danh mục vũ khí thể thao, danh mục công cụ hỗ trợ, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục vật liệu nổ công nghiệp, danh mục tiền chất thuốc nổ. Đồng thời, bổ sung quy định về cập nhật, khai thác, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ.

Chương VIII. Điều khoản thi hành gồm 02 điều (Điều 75 và Điều 76), quy định về hiệu lực thi hành Luật và điều khoản chuyển tiếp. Theo đó, Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

IV. TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

Để triển khai Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ đạt hiệu quả cao, từ nay đến ngày 01 tháng 7 năm 2018 thì Chính phủ cần ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật này, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công Thương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình ban hành các Thông tư quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật. Cơ quan hữu quan cần tập huấn nghiệp vụ cho các lực lượng trực tiếp làm công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ cũng như tuyên truyền, phổ biến, giáo dục rộng rãi cho Nhân dân để hiểu và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

BỘ CÔNG AN